

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRÌ  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2020/HS - ST  
Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**

Các Hội thẩm nhân dân :  
**1. Ông Đinh Quang Huân**  
**2. Ông Trần Văn Huy**

Thư ký phiên tòa: **Bà Huỳnh Phương Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

**Bà Mai Thị Phụng - Kiểm sát viên**

Ngày 13 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST - HS ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn P;** sinh: 1987; tại Nam Định; Giới tính: nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Văn L và bà Trịnh Thị M. Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

**2. Nguyễn Văn H;** sinh 1975; tại Nam Định; Giới tính: nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T Vợ: Tống Thị H; Con: có 03 con sinh năm 1999, 2002 và 2013. Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự đã hết thời hiệu xử lý. Bị can bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

\* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn P và bị cáo Nguyễn Văn H: ông Vũ Hồng H – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 19h30 ngày 24/02/2020, Trần Văn P rủ Nguyễn Văn H cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung, H đồng ý và đưa cho P 100.000 đồng. Sau khi

thỏa thuận, P dùng xe moto Future màu đỏ BKS: 11F5-3097 chở H đi tới khu vực đối diện Bệnh viện N, huyện T, Hà Nội. Tại đây, H đứng ở ngoài đợi còn P đi vào phía trong gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cất giữ gói ma túy ở túi áo khoác bên phải phía dưới rồi cùng H đi tìm nơi sử dụng ma túy.

Hồi 20h00' ngày 24/02/2020, tổ công tác Y29-141 - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường N – N thuộc thị trấn V, huyện T, Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe máy Future màu đỏ BKS: 11F5-3097 chở Trần Văn P có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại túi áo khoác bên phải phía dưới của P có 02 gói chất bột màu trắng. Tại chỗ, P và H đều khai nhận 02 gói ma túy là của P và H cùng góp tiền mua về sử dụng chung nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa P cùng H về trụ sở làm việc. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của H: 01 xe máy Future màu đỏ BKS: 11F5-3097, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng và tạm giữ của P: 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trưng cầu giám định đối với 02 gói chất bột màu trắng đã thu giữ của Trần Văn P.

Tại bản Kết luận giám định số 1637/KLGD-PC09 ngày 04/03/2020, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,212 gam;*

Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,020 gam trong tổng số 0,212 gam Heroine để giám định; hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì 0,192 gam Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Trần Văn P khai nhận hành vi như đã nêu trên, lời khai của H và P phù hợp với những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P, P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe máy Future màu đỏ BKS: 11F5-3097, là tài sản của chị Tổng Thị H (sinh năm 1974, HKTT: xã H, huyện N, Nam Định), không liên quan đến hành vi phạm tội của P và H. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trao trả lại chiếc xe trên cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen là tài sản thuộc sở hữu của P và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đồng là tài sản thuộc sở hữu của H; quá trình xác minh xác định P và H không dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy nhưng cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 134/CT - VKSTT ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Trần Văn P và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

\* Bị cáo Trần Văn P và Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể

hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hành vi phạm tội của các bị cáo gây hậu quả không lớn các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo ở địa phương, bố của bị cáo H là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn P từ 16-22 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H từ 16-22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Trả cho bị cáo H chiếc điện thoại OPPO màu đồng; trả lại cho bị cáo P chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 20h15 ngày 24/02/2020, tại ngã ba đường N – N thuộc thị trấn V, huyện T, Hà Nội, Trần Văn P và Nguyễn Văn H đang cất giữ 02 gói giấy chứa ma túy loại túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,212 gam để cùng sử dụng thì bị tổ công tác Y29-141 - Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an thị trấn V – Công an huyện Thanh Trì bắt quả tang, thu giữ tang vật. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng

pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bố bị cáo H là thương binh là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là không thể đánh giá là chưa gây thiệt hại hoặc thiệt không lớn được nên không có căn cứ để áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân bị cáo và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có 1 tiền sự đã hết thời hiệu xử lý. Trong vụ án bị cáo P là người rủ H góp tiền đi mua ma túy, P cũng là người trực tiếp mua ma túy để hai bị cáo sử dụng. Bị cáo H là đồng phạm giúp sức tích cực nên vai trò thấp hơn vai trò của bị cáo P. Khi lượng hình cần để mức hình phạt của bị cáo P cao hơn hình phạt của bị cáo H.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định 0,192 gam là chất nhà nước cấm tàng trữ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo H chiếc điện thoại OPPO màu đồng; bị cáo P chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen. Các bị cáo không dùng điện thoại vào việc liên lạc mua ma túy nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho P, P khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Văn H phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

**2. Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn P. Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

**Xử phạt:**

- Bị cáo Trần Văn P **17** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020.
- Bị cáo Nguyễn Văn H **16** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020.

**3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,192gam hêrôin; Trả cho bị cáo H chiếc điện thoại OPPO màu hồng; trả lại cho bị cáo P chiếc điện thoại samsung màu đen (biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 08 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì)

**4. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện KSND H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan THA hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Phương**